

Số: /2026/QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thù lao cho lực lượng tuần tra, canh gác đê điều
trong mùa lũ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
60/2020/QH14;*

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ phòng,
chống thiên tai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2009/TT-BNN hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo
vệ đê điều trong mùa lũ;*

*Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC hướng dẫn việc thanh toán kinh phí
từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm
kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
795/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức thù lao cho lực
lượng tuần tra, canh gác đê điều trong mùa lũ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức thù lao và nguồn kinh
phí chi trả cho lực lượng tuần tra, canh gác đê điều trong mùa lũ đối với các tuyến
đê sông được phân loại, phân cấp theo quy định trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Lực lượng tuần tra, canh gác đê điều theo quyết
định thành lập và huy động của Ủy ban nhân dân các xã, phường tham gia
nhiệm vụ tuần tra, canh gác đê điều khi có báo động lũ từ cấp I trở lên đối với
các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (thuộc đối tượng không hưởng
lương từ ngân sách Nhà nước) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thù lao cho lực lượng tuần tra, canh gác đê điều

a) Mức thù lao chi trả cho một người tham gia tuần tra, canh gác đê điều trong một ca tuần tra, canh gác ban ngày (12 giờ/ca) bằng 1,5 lần ngày công lao động trung bình tính trên cơ sở mức lương cơ sở theo quy định hiện hành của Chính phủ.

b) Mức thù lao chi trả cho một người tham gia tuần tra, canh gác đê điều trong một ca tuần tra canh gác ban đêm (từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính bằng 02 lần ngày công lao động trung bình tính trên cơ sở mức lương cơ sở theo quy định hiện hành của Chính phủ.

c) Mức thù lao được điều chỉnh khi Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả thù lao cho lực lượng tuần tra, canh gác đê điều: Từ nguồn ngân sách tỉnh, Quỹ phòng, chống thiên tai và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.

2. Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (cũ) Quy định mức thù lao cho lực lượng tuần tra, canh gác đê điều trong mùa lũ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) Quy định mức thù lao cho lực lượng tuần tra, canh gác đê điều trong mùa lũ trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có đê và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản và QLXL VPHC, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng